

Số: 112 /2020/QĐST-HNGĐ

Lào Cai, ngày 24 tháng 06 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 124/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2020 về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*". Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Trần Thị M- Sinh năm 1996

ĐKHKT : Thôn X, xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Nơi tạm trú: Số nhà 013, đường T, tổ 10, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai

Anh Trương Quốc V- Sinh năm 1985

ĐKHKT và nơi ở: Tổ 13, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị M và anh Trương Quốc V kết hôn ngày 08 tháng 01 năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bắc C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hoà hợp, bất đồng quan điểm, không cùng chung tiếng nói trong cuộc sống cũng như trong làm ăn kinh tế, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã

lẫn nhau, không có sự yêu thương tôn trọng nhau. Gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng cuộc sống vợ chồng không cải thiện được, mâu thuẫn cũng đã trầm trọng kéo dài không thể khắc phục được. Anh chị đã sống ly từ tháng 01/2017 cho đến nay không ai quan tâm đến ai, không còn quan hệ gì về cả tình cảm và kinh tế. Đến nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể níu kéo, cải thiện được nữa nên chị M và anh V cùng đi đến thống nhất thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận cho anh chị.

[2] Về con chung: Anh chị không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Các đương sự thỏa thuận mỗi người chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị M và anh Trương Quốc V cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị M và anh Trương Quốc V mỗi người phải chịu 150.000VNĐ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008334 ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lào Cai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND (2);
- THADS;
- UBND phường B,
Thành phố L, tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu HS - Tập QĐ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Dung

